

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Mã lớp học phần: 25211MH110504301 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 22.1.2026 Giờ thi: 16 giờ 30 Phòng thi: A2/14

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA	AM	10	Mười	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA	HL	9.0	Chín không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	C27TA	Bảo	9.0	Chín không	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA	TC	6.0	Sáu không	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA	HD	5.0	Năm không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA	KA	8.0	Tám không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA	PL	6.0	Sáu không	
8	2510130015	Lê Thanh Long	11/03/2007	C27TA	LT	7.0	Bảy không	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA	LM	8.0	Tám không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA	LT	5.0	Năm không	
11	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA	VT			
12	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA	LN	6.0	Sáu không	
13	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA	NH	5.0	Năm không	
14	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA	TR	5.0	Năm không	
15	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA	PT	9.0	Chín không	
16	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA	TM	7.0	Bảy không	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA	MB	9.0	Chín không	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA	LT	7.0	Bảy không	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA	TR	8.0	Tám không	
20	2510130021	Mai Đức Trung	05/12/2002	C27TA	MD	5.0	Năm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 1 Số bài thi: 19

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

Phạm Quang Cường

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Listening 1 - MH1105043

Mã lớp học phần: 25211MH110504301

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu - (05003)

Ngày thi: 5.3.2026 Giờ thi: 16 giờ 30 Phòng thi: A2.14

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA	Anh	10	Mười	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA	Anh	9.0	chín không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	C27TA	Bảo	10	Mười	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA	Chung	8.0	Tám không	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA	Huy	5.0	Năm không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA	Kha	9.0	chín không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA	Linh	7.0	Bảy không	
8	2510130015	Lê Thanh Long	11/03/2007	C27TA	Long	8.0	Tám không	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA	Thủy	8.0	Tám không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA	Ngọc	5.0	Năm không	
11	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA	VT			
12	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA	VT			
13	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA	Như	5.0	Năm không	
14	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA	Như	7.0	Bảy không	
15	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA	Phương	10	Mười	
16	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA	Quân	9.5	chín năm	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA	Thúy	9.0	chín không	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA	Thư			
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA	Trâm	9.0	chín không	
20	2510130021	Mai Đức Trung	05/12/2002	C27TA	VT			

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 4 Số bài thi: 16 /

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Lan

Ngày: 7 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Ngọc Thu

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Listening 1 - MH1105043

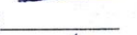
Giám thị 1: Lê Thành Huy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110504301

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Trương Thị Ngọc Thu

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trương Thị Ngọc Thu

Giám thị 3: Ngô Thị Anh RiKý tên: 

Ngày thi: 03/04/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
2	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	28/10/2007					C27TA	
3	2510130002	Trần Thị Kim	18/06/2007					C27TA	
4	2510130017	Trần Đức	06/06/2007					C27TA	
5	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	21/04/2007					C27TA	
6	2510130007	Phạm Thị Giao	18/03/2006					C27TA	
7	2510130015	Lê Thanh	11/03/2007					C27TA	
8	2510130016	Lê Ngọc Thảo	23/04/2007					C27TA	
9	2510130004	Lê Thị Thanh	25/12/2007					C27TA	
10	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	10/10/2006					C27TA	
11	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	25/04/2004					C27TA	
12	2510130005	Nguyễn Thanh	31/08/2000					C27TA	
13	2510130020	Trần Minh	07/01/2006					C27TA	
14	2510130014	Mai Phương	25/12/2007					C27TA	
15	2510130006	Trần Bảo	09/12/2007					C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0. Số bài thi/Số tờ: 15 / 1.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


 Phạm Quang Cường
Ngày 4 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


 Trương Thị Ngọc Thu

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

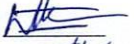
Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Listening 1

Mã bài thi: UASE20

Thời gian thi: 03/04/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 03/04/2026 16:15:00

Giám thị 1: Lê Chánh Huy Ký tên: 

Giám thị 2: Ngô T. Anh Rì Ký tên: 

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007		9.8	Chín, tám	C27TA	
2	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007		9.6	Chín, sáu	C27TA	
3	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007		8.2	Tám, hai	C27TA	
4	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007		8.4	Tám, bốn	C27TA	
5	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007		9.2	Chín, hai	C27TA	
6	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006		4.8	Bốn, tám	C27TA	
7	2510130015	Lê Thanh Long	11/03/2007		8.4	Tám, bốn	C27TA	
8	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007		7	Bảy	C27TA	
9	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007		3.2	Ba, hai	C27TA	
10	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004		7.4	Bảy, bốn	C27TA	
11	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006		7.8	Bảy, tám	C27TA	
12	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000		9.2	Chín, hai	C27TA	
13	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006		7.4	Bảy, bốn	C27TA	
14	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007		8.8	Tám, tám	C27TA	
15	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007		7.6	Bảy, sáu	C27TA	

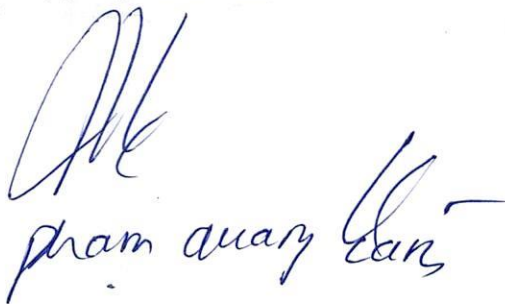
Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

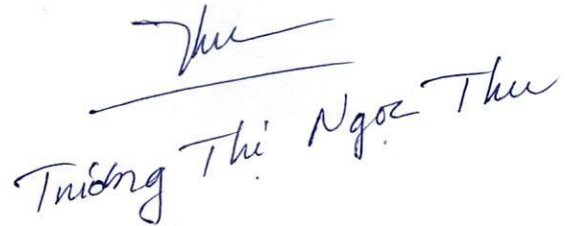
Số sinh viên dự thi: 15

Số sinh viên đạt: 14

Ngày 13 tháng 4 năm 2026
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)


Phạm Quang Văn

Ngày 4 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)


Trương Thị Ngọc Thu